

SÁCH HỒNG

SỐ 9



CÁI ẨM ĐẤT

TRUYỆN CỔ TÍCH của KHÁI-HƯNG

ĐỜI NAY

CÁI ẨM ĐẤT

KHÁI HƯNG

@TIEULUN 2024

Ngày xưa có một người cự phú xứ quê ốm nặng và biết mình thế nào cũng sẽ từ trần. Liền gọi ba con trai đến bên giường mà bảo rằng :

- Cha sinh được ba con, nhờ trời cùng khỏe mạnh và nét na. Đó là sự quý báu nhất và sung sướng nhất trong đời cha. Trong đời cha, cha đã làm nhiều điều ác, nhiều sự bất công, cha xin thú thực thế trước khi nhắm mắt vĩnh biệt các con. Nhưng đối với các con thì cha chỉ có một lòng thương mến, chiều chuộng. Có lẽ cũng vì quá thương mến chiều chuộng các con, và quá nghĩ đến tương-lai tốt đẹp của các con mà cha đã ác nghiệt, bất công đối với kẻ khác. Trong khoảng bao nhiêu năm cha đã bòn chắt làm giàu, cha đã hà hiếp bóp hâu bóp họng người ta để có được cái tài sản ngày nay mà cha sắp đem chia cho ba con, chia một cách thực công-bằng, nghĩa là chia ra ba phần thực ngang nhau.

Người ốm mỉm cười chua chát nói tiếp :

- Sự công-bằng, cha vẫn yêu quý sự công-bằng, khôn nổi cha lại yêu quý các con hơn sự công bằng, vì thế mà dù bản tâm công bằng cha đã nhiều lần trở nên thiên-lệch. Thôi thì không công-bằng với người đời, ít ra hôm nay cha cũng công-bằng được với các con. Cha muốn rằng sau khi cha từ trần, các con sẽ không kêu-ca một điều gì về sự bất-công của cha, và sẽ hoàn toàn ưng thích phần gia tài mà cha sắp chia cho.

« Đây, ba phần tài sản ấy đây, cha đã chia từ lâu (vừa nói người cha vừa đưa ra một bản chúc thư). Nay chỉ việc điền tên các con vào phần các con ưng thuận. Ba phần ấy là : Phần thứ nhất, cái dinh cơ này và ao vườn bao bọc chung quanh có tới dăm chục mẫu ; phần thứ hai, hai trăm mẫu ruộng và năm chục con trâu ; phần thứ ba, một cái ấm đất... »

Người con cả và người con thứ hai cùng ngắt lời, kêu:

- Một cái ấm đất ?

- Ủ, một cái ấm đất. Cái ấm đất ấy hiện cha chôn ở dưới một chân giường cha đương nằm đây. Cha yêu quý nó lắm. Ở đời nếu có vật gì cha yêu quý hơn cả các con thì vật ấy là cái ấm đất của cha. Chính nhờ nó mà ngày nay cha có nhà cửa nguy nga và vườn ruộng hằng trăm mẫu. Các con hãy để cha kể lịch sử nó cho các con nghe.

« Hẳn các con cũng biết mang máng rằng ngày xưa cha nghèo lắm. Nhưng chắc các con chưa rõ, chắc các con không thể tưởng tượng được cha nghèo đến bậc nào. Ông bà sớm mất, cha phải mang thân đi tha phương cầu thực, trong hầu bao chỉ vền vện có hơn quan tiền. Đó là tất cả gia tài mà ông để lại cho cha, vì túp nhà tre lợp ra làm nhờ trên một miếng đất công của làng đã đổ sụp sau một trận bão lớn. Nhưng dù nghèo và mới mười

hai tuổi đầu cha vẫn không lo chết đói, cha vẫn tin ở sức cha, ở lòng can đảm của cha và hy vọng ở tương-lai, tuy tương lai chỉ mờ-mờ xa lắc.

« Buổi đầu bở ngỡ, và không có chủ kiến, không có mục đích, cha đi lang-thang trên đường cái, định bụng hễ gặp việc gì thì làm việc ấy. Nhưng chả gặp việc gì. Vì thế, khi tới một tỉnh lỵ, cha đã ăn lán vào cái vốn liếng nhỏ mọn mất gần một nửa. May sao, trời phật dun dui, một hôm cha gặp một thằng bé tay xách cái ấm đất, tay cầm cái bát sành, miệng cất tiếng rao lạnh lạnh : «Có ai nước sôi nóng, hai đồng một bát không nào ? »

« Cha như chợt trông thấy con đường đi của mình. Thế là cha làm thân với thằng bé, hỏi nó cách thức bán hàng và ngay hôm sau cha trở nên một bạn đồng nghiệp của nó...

« Câu chuyện dài lắm, mà cha lại sợ mệt không đủ sức kể hết đầu đuôi, đành ngọn cho các con nghe được. Các con chỉ nên biết rằng cha xuất thân với nghề bán nước sôi rong, và cái đồ vật nuôi sống cha lúc buổi đầu, hơn thế, cái đồ vật đã gây cho cha cái lưng vốn thứ nhất nó sinh sôi nảy nở mãi ra cho tới ngày nay là cái ấm đất quý báu, là cái ấm đất linh thiêng giấu ở trong một bí mật dị kỳ, cái ấm đất mà cha sắp đem chia cho một trong ba con yêu mến của cha. Nó là người bạn hàn-vi của cha. Nó là người bạn thân-mật của một quãng đời

trong sạch của cha, vì ngày còn phải kiếm ăn với cái ấm đất, cha rất hiền lành, ngay thẳng, thành thực. Rồi sau, một ngày một thêm giàu có, cha cũng một ngày một thêm lừa lọc, gian trá, ác nghiệt, tàn nhẫn. Nhà cửa đồ-sộ, cha dựng lên bằng mồ hôi nước mắt của người đời; vườn, ruộng mệnh-mang, đó là những giọt máu đào của người đời mà cha đã khôn khéo, gian-ngoan chiếm đoạt. Đến như cái ấm đất nuôi sống cha thì nó hoàn toàn trong trắng, không hề nhuộm máu, đựng mồ-hội nước mắt của một ai. »

Ngừng một lát, yên-lặng nhìn đình màn nghĩ ngợi, rồi người cự-phú lại nói : “Cái ấm đất chứa một bí thuật sung-sướng, và cha đã sung-sướng nếu cha đã tha thiết muốn sung-sướng... nhưng cha đã đại-dột chỉ muốn giàu có... Nhưng đó là một điều bí-mật mà cái ấm đất sẽ giúp một trong ba con khám phá ra. Vì thế cái ấm đất của cha sẽ là cái ấm đất yêu quý, cái ấm đất đạo đức, phân gia tài mà cha dành cho con nào xứng đáng nhất. Vậy các con thử mỗi đứa trả lời một câu xem đứa nào sẽ có hân hạnh, sẽ có diễm phúc được chia phần gia tài trong sạch và thiêng-liêng ấy.

Người con cả vội đáp :

- Thừa cha, đời cha thực là một cái gương kiên-nhẫn, cần-lao, đạo đức cho chúng con và cho khắp mọi người soi. Cái cơ-nghiệp hăng vạn của cha, cha đã tay trắng

làm nên...

Người cha giờ bàn tay ra vội gạt :

- Không, cha khởi cơ-nghiệp bằng cái ẩm đất vậy con phải nói : Cha đã ẩm đất dựng lên nhà gạch mới đúng.

- Dạ, con cũng biết thế. Nhưng xây nhà xây cửa, tậu vườn tậu ruộng, há không phải do hai bàn tay trắng với lòng kiên-nhẫn, với cái thông minh mẫn-tiếp của cha? Trên đời có biết bao nhiêu đứa trẻ bán nước với, vậy thử hỏi ngoài cha ra đã một ai làm nên trăm nên nghìn chứ đừng nói làm nên vạn như cha vội. Vậy thì cái ẩm đất chỉ là một vật, một khí-cụ mà cha đã dùng để trước là kiếm ăn, sau là làm giàu, cũng như cái cày, cái bừa, chẳng hạn. Vâng, thừa cha, cái cày, cái bừa, con trâu đã giúp cha gây dựng cơ-nghiệp to tát, con thiết tưởng ít ra ba thứ ấy cũng phải được xếp ngang hàng với cái ẩm đất chứ. Có sao cha lại nở bên trọng, bên khinh...

Người cha mỉm cười ngắt lời :

- Thôi, con không nên dài lời vô ích, cũng không nên bắt bẻ cha, tội nghiệp. Cha hiểu ý con rồi. Con muốn được chia phần hai trăm mẫu ruộng và năm chục con trâu chứ gì ?

Người con yên lặng cúi đầu không đáp. Người cha lại nói :

- Quả thực con không xứng đáng được cha chia cho cái ấm đất trong sạch và thiêng liêng của cha. Vậy đem bút mực đây để cha điền tên con vào chỗ phần thứ hai.

Người con cả sung sướng chạy vội đi lấy cái bút và nghiên mực đặt ở bên mình cha, rồi đưa tay ra sau gáy nâng cha ngồi dậy. Người ốm vừa viết vừa nói :

- Đáng lẽ cha phải chia cho con phần dinh cơ vì trong đó có nhà thờ thờ ông cha, mà con lại là con trưởng. Nhưng con đã thích ruộng, thích trâu, thì cha cũng chia ruộng trâu cho con. Cha không muốn làm phật lòng các con trước khi cha nhắm mắt. Bây giờ đến lượt anh Hai. Anh nghĩ sao ? Anh thử trả lời để cha xem anh có xứng đáng được hưởng cái phần gia tài quý giá nhất của cha không ?

Người con thứ hai lễ phép cúi đầu thưa :

- Cha đã hỏi, con xin thành thực trình bày. Cái ấm đất mà cha vừa kể cho chúng con biết rõ lịch sử, thực là một cái ấm đất quý, một cái ấm đất phi thường, một cái ấm đất thiêng-liêng nữa, như lời cha dạy. Nó là người bạn buổi thiếu thời của cha, nó là người bạn trong sạch nhất của cha. Bây giờ cha lại muốn để nó làm bạn với một trong ba anh em chúng con, thì con thiết tưởng kẻ nào được phần danh dự ấy phải là người có tài cao, có đức lớn mới xứng đáng. Nay con tự xét mình con tài

hèn, đức mỏng. Người cha vội cướp lời :

- Nghĩa là con không ưng lấy cái âm đất chứ gì !

- Dạ, xin cha cho phép con nói hết ý nghĩ của con đã. Cha là người có đại tài, đại đức nên đã tay trắng làm nên cơ-nghiệp to tát ngày nay. Con nói tay trắng, tuy con vẫn nhớ công cái âm đất kia. Con nói thế là vì con cho rằng có tài, đức như cha thì dù xuất thân làm nghề gì cha cũng tới được cái đích giàu có hăng vạn. Cái âm đất chỉ may mắn được lọt vào tay cha lúc ban đầu. Nếu cha xuất thân làm thợ ngỗa thì chắc cái bay, cái thước nay cũng được cha quý trọng như cái âm đất. Tóm lại, làm nên giàu có là chỉ nhờ về tài về đức của cha. Nếu con cũng có tài cao, có đức dày thì với cái âm đất cha để cho con, con sẽ cũng làm nổi cơ-đồ như cha ngày nay. Nhưng tiếc rằng tài con hèn, đức con mỏng nên không dám cằng đáng lấy cái công việc khó khăn mà chỉ những người phi thường như cha mới làm nổi.

Người cha cười :

- Khéo ! Khéo ! Khéo ! Con khéo nói lắm. Như thế kể con cũng có tài đấy, cái tài ngôn ngữ. Nhưng đức của con thì quả còn mỏng mảnh như con nói. Vậy con chưa xứng đáng được cha chia cho cái âm đất của cha. Còn anh Ba, anh Ba nghĩ sao ? Thử nói cho cha nghe nào. Người con thứ ba đáp :

- Thừa cha, cái ấm đất của cha thực là một gia bảo của nhà ta, nếu cha giao nó cho con, thì con xin cam đoan với cha rằng con sẽ chăm nom giữ gìn nó, con sẽ là người bạn suốt đời của nó.

Người cha kinh ngạc hỏi :

- Con có đủ tài đức để giữ nó không, để giữ nó mãi mãi không ?

- Thừa cha, con không dám tự cao cho rằng con có đủ tài, đủ đức, và con cũng không biết con có xứng đáng được cha giao cho thứ bảo vật yêu quý của cha không, nhưng nếu cha xét thấy con xứng đáng mà ban cho thì con xin vui lòng nhận.

- Con vui lòng ?

- Vâng, con vui lòng.

- Nhưng con phải biết phần gia tài ấy chỉ có một cái ấm đất với mười quan tiền để mua nồi, mua vôi, mua củi...

- Thừa cha, ngày xưa cha xuất thân chỉ có một cái ấm đất với ngót một quan tiền.

- Con sẽ phải đi bán nước vôi rong, con sẽ phải cất cao giọng rao suốt ngày ấy sang ngày khác : “ Có ai uống nước vôi nóng không ? »

- Cha làm được thì con cũng xin cố làm được.
- Con sẽ ngủ nhiều đêm ở vệ hè, ở trong quán chợ.
- Người ta ngủ như thế được thì con cũng ngủ như thế được.
- Hai anh con được một người hai trăm mẫu ruộng, và một người cái dinh cơ đồ sộ này, mà con chỉ được mỗi một cái ẩm đất, con không suy bì ?
- Thừa cha, hai trăm mẫu ruộng, một nơi dinh cơ rộng rãi với một cái ẩm đất, hơn kém nhau thế nào khó lòng mà so sánh được. Nhưng có một điều con tin chắc, là cha đã chia ra làm ba phần bằng nhau, thì tất ba phần ấy phải bằng nhau, không hơn không kém. Nhận phần hai trăm mẫu ruộng, hay phần dinh-cơ, hay phần một cái ẩm đất, con tin chắc rằng cũng thế mà thôi, nhất con lại được nghe cha ca-dụng cái quãng đời bán nước với của cha là trong sạch, là sung-sướng, và mạt-sát cái đời làm chủ nhân ông mấy toà nhà và hai trăm mẫu ruộng mà cha cho là một đời lừa-lọc, gian-trá, ác-nghiệt, tàn-nhân. Thừa cha, nếu kiếm ăn với một ẩm nước với là sống và tiêu-phá phung-phí trong toà nhà này cũng chỉ là sống thì can gì không chọn lấy cái sống trong sạch và sung-sướng kia mà lại đi chuốc lấy cái sống ô-trọc, khổ-sở này. Thừa cha, con quả-quyết xin cha ban cho con cái ẩm đất, nếu cha xét con thực xứng đáng được

lĩnh phần gia tài quý-báu ấy.

Người cha vui cười :

- Xứng đáng thì con xứng đáng lắm rồi ! Ngày xưa, lúc lâm-chung mẹ con, mẹ con có căn dặn cha rằng thằng Ba khá hơn hai anh nó, vậy khi chia gia tài, phải nghĩ đến nó hơn hai anh nó một chút. Quả thực ngày nay cha thấy rõ ràng con khá hơn hai anh con, và quả thực ngày nay con được cha chia cho phần gia tài đích-đáng nhất. Cha cứ tưởng phần gia tài ấy không ai được nhận và cha sẽ phải làm lại chúc thư. Nhưng bây giờ thì cha sẽ yên tâm mà nhắm mắt từ biệt các con.

Năm hôm sau người cha chết, chết giữa lúc tâm trí còn sáng suốt, vì lời cuối cùng của nhà cự phú là lời dặn các con nên giản dị trong việc ma chay. Dầu có lời dối dăng ấy, anh Cả và anh Hai cũng cứ làm ma linh đình để được tỏ lòng hiếu, không phải hiếu đối với cha mà đối với làng, xóm họ hàng. Vì đối với người cha đã qua đời, họ không cần lấy lòng lấy bề như xưa để hòng được hưởng phần gia tài lớn nữa.

Riêng người con thứ ba là thành thực đau đớn. Xưa nay anh vẫn yêu cha, vì yêu cha là một tính tình tự nhiên trong lòng anh. Nhưng từ lúc được nghe mấy lời tâm huyết của cha, tình yêu của anh lại tăng lên bội phần, tình yêu lẫn trong tình thương. Ban ngày ngồi một mình

anh tưởng tượng cái đời vất-vả, nghèo đói, khổ sở của cha thừa trước. Anh thấy hiện ra trước mắt một thằng bé rách-rưới, gầy-còm xách ấm nước với chạy rong, miệng luôn luôn rao hàng : « Có ai, uống nước với nóng không nào ! » Thằng bé ấy là cha anh, và vài hôm nữa sẽ là anh. Đã có đêm Ba chiêm bao thấy chính Ba xách ấm đi thất tha thất thểu ngoài đường, dưới mưa phùn gió lạnh. Tỉnh dậy Ba lại càng thương cha. Và Ba muốn sống ngay cái đời rét mướt ấy để được biết ngày xưa cha khổ-sở đến bậc nào.

Anh Cả và anh Hai thương hại em và muốn chia của cho em để em được cùng mình hưởng giàu có. Nhưng Ba nhất định từ chối, nói cha đã chia cho một cái ấm đất và một chục quan tiền để làm vốn mua với nấu nước bán, thì anh chỉ nhận phần gia tài ấy thôi. Hai anh dọa Ba rằng Ba sẽ chết đói. Ba cười đáp :

- Thế thầy ngày xưa thì sao ? Không những thầy không chết đói mà thầy còn làm nên nhà cửa, ruộng vườn để ngày nay chia cho anh em ta.

Và Ba lại cười. Hai anh cho rằng Ba nói mỉa mai, tức giận im lặng. Vì sự thực những nhà cửa, ruộng vườn ấy chỉ hai anh được hưởng, chứ Ba có dự phần nào đâu. Nhưng cái cười của Ba là cái cười tự nhiên, chứ không có ngụ ý mỉa mai hay oán trách hai anh. Và lại chính Ba đã bằng lòng và xin nhận cái phần gia tài mà

cha cho là trong sạch ấy. Anh nghĩ thầm : « Có lẽ cái trong sạch đã làm cho cha sung sướng, khi cha còn bần hàn, vì trong cái đời giàu có của cha, ta chưa từng thấy cha sung sướng bao giờ : lúc nào cha cũng phàn-nàn, lo nghĩ, xoay xở, có khi mất ngủ mất ăn. Ta chỉ mong được sung-sướng, vậy thì có cái ấm đất mà sung-sướng còn hơn có cửa nhà, vườn ruộng mà khổ-sở. »

Thế là Ba quả quyết với cái chí tự lập lấy thân.

Vừa xong việc tang ma, anh bắt đầu bước vào nghề mới, cái nghề bán nước vôi rong.

Anh bỏ ra ba quan thuê một cái quán tranh ở bên chợ. Với năm quan anh mua lá vôi và các đồ dùng để nấu nước. Rồi sáng sáng dậy thực sớm, dậy trước cả tiếng gà gáy thứ nhất, anh nấu nước rót vào cái ấm đất ra đi và cất tiếng rao lạnh lạnh :

- Nước vôi nóng ngon có ai uống không ? Có ai uống nước vôi nóng ngon không nào ?

Mà nước vôi của Ba vừa nóng vừa ngon thực. Lá vôi trước khi nấu Ba đã ủ kỹ nhiều ngày. Ba lại nấu vôi nước mưa trong sạch và tra vào một ít nụ vôi. Vì thế nước vôi của Ba ngọt và thơm. Các bà đi chợ xa nghe tiếng rao, vui mừng bảo nhau : « Chúng ta hãy đặt gánh nghỉ chân uống một bát nước vôi của anh Ba đã! - Nước vôi anh Ba uống vào là hết nhọc mệt liền ! »

Rồi gọi lại mỗi người uống một bát. Uống xong, các bà khen lấy khen để : Nước vối anh Ba nấu khéo quá ! Ai đã uống một lần thì không sao quên được nữa, không sao bỏ được nữa, người ta nghiện nước vối anh Ba như nghiện rượu, « Nước vối anh Ba » câu ấy đã thành như một câu ngạn ngữ. Đi khỏi một quãng, các bà đem ra kể với nhau chuyện anh Ba cho vui trên con đường xa. Một bà bảo :

- Anh Ba là con cụ Bá làng tôi. Cụ giàu nứt đổ đổ vách mà sao cụ vừa mất được mười hôm anh ấy đã phải đi bán nước rong !

Bà khác đáp :

- Hai người anh cũng tệ ! Nào nhà cửa linh đình, nào ruộng nương hằng trăm mẫu mà nỡ để em đi bán nước vối.

Bà thứ ba nói :

- Nghe đâu hai người anh có xin chia của cho em, nhưng anh Ba anh ấy nhất định không nhận. Anh ấy bảo ngày xưa cụ Bá xuất thân với cái nghề bán nước vối rong thì nay anh ấy cũng cứ theo cái nghề ấy.

- Dễ thường anh ấy điên ?

- Chẳng điên thì cũng lẫn thần. Thiên hạ lại có người

chê của thì cũng lạ !

Trong khi các bà kháo chuyện anh thì Ba đương rẽ xuống ruộng bán nước vối cho một bọn thợ gặt. Nghe tiếng rao trong trẻo, họ đã ngừng tay cắt lúa và cất tiếng gọi :

- Anh Ba, đem nước xuống đây bán cho chúng tôi, nước vối của anh chúng tôi uống hôm qua, hôm nay vẫn còn nhớ vị thơm ngọt. Chúng tôi đương mong ngóng anh đây !

Chẳng mấy lúc ăm nước đã cạn. Ba chạy về nhà rót đầy ăm khác rồi lại đi bán rong cho khách qua đường, mãi xế chiều mới trở về nơi quán tranh thổi cơm ăn. Cơm xong, Ba ngheu ngao hát chèo, hát trống quân chơi, rồi đi ngủ để sáng hôm sau lại dậy sớm nấu nước vối đi bán.

Và anh tự cho là anh sung sướng, tự cho là đời anh đầy đủ. Phải, anh còn thiếu một thứ gì ? Anh có nhà để ở. Có một nghề « trong sạch » để kiếm ăn. Anh không lo nghĩ, không phiền-muộn, băn-khoăn. Ngày ngày anh kiếm không những đủ ăn, mà còn để ra được chút đỉnh. Số tiền ấy anh sẽ dùng vào việc thuốc thang khi không may anh xảy ra đau ốm. Nhưng anh chắc chắn rằng không khi nào anh sẽ đau ốm được. Anh ăn uống có điều độ, ngủ thức có điều độ. Công việc làm không

những anh cho là không vất vả mà lại còn có hứng thú nữa. Khi xưa ở nhà với cha, không bao giờ anh để ý ngắm cảnh đẹp, không bao giờ anh để tai nghe chim hót. Ngày nay thì anh coi như đó là những vật sở hữu của anh. Buổi sáng tiếng chim chích-choè làm cho lòng anh thư-thái ; buổi chiều tiếng chim sơn-ca vừa hót vừa bay thẳng vút lên trời xanh làm cho trí anh cao rộng.

Rồi thân thể anh nở nang ra dưới gió mát, dưới nắng trong, dưới làn không khí thanh thang nơi đồng áng. Cả mưa dầm gió lạnh cũng không làm cho thân anh hao tổn, trái lại nhờ thế mà bắp thịt anh rắn chắc lại, mà lòng can đảm, chí phấn đấu của anh tăng mãi lên. Và anh càng thấy anh sung sướng.

Một buổi sáng, Ba dậy sớm nấu nước sôi xong rót vào ấm đất ra đường rao bán. Nhưng hôm ấy không phải là ngày phiên chợ nên anh phải đi một quãng đường dài để đến bán nước cho bọn thợ cấy ở các thửa ruộng xa. Gần tới nơi, anh gặp một ông lão râu tóc bạc phơ ngồi mệt lả ở bên vệ đường. Ông lão uể oải giơ tay vẫy anh, như không còn đủ sức để cất tiếng gọi. Ba lại gần hỏi :

- Cụ xơi nước ?

Ông lão gật. Rồi Ba chưa kịp rót nước ra bát, ông lão đã dụt lấy cái ấm đất và ngậm vòi uống ừng ực. Ba vội kêu :

- Ấy nước nóng, khéo không cụ bỏng mồm đấy.

Nhưng lạ chưa ! Không những ông lão không bỏng mồm mà ông còn có vẻ khoan khoái nữa. Một lát, ông đưa cái ấm đất trả lại Ba. Anh cảm thấy nhẹ bồng, ghé mắt nhòm vào trong thấy ấm ráo hoảnh. Ông lão mỉm cười nói :

- Lão uống mát nhiều phải không ? Lão khát quá đi mất thôi. Không có ấm nước với của anh thì không khéo lão đã chết rồi. Cảm ơn anh nhé. Thôi, lão đi đây, bây giờ khỏi khát rồi thì lão đi xa đến đâu cũng được. .

Dứt lời, ông lão đứng lên đi thẳng.

Ba không nói gì, chỉ vội vàng chạy một mạch về nhà rót đầy ấm nước khác đem đi bán.

Hôm sau cũng vào lúc ấy và ở chỗ ấy. Ba gặp một bà lão nằm rên khừ khừ. Ba ghé lại hỏi thăm :

- Cụ làm sao thế ?

Bà lão đáp :

- Già khát lắm mà không có tiền uống nước. Không khéo già chết khát mất thôi.

Thưa cụ, có nước với nóng đây, xin mời cụ xơi, bao giờ cụ có tiền cụ trả cũng được.

- Nhưng già làm gì có tiền, già nghèo lắm.
- Mời cụ cứ xơi, cháu xin biếu không cụ một bát.
- Một bát thì thấm thía vào đâu !
- Vậy mời cụ muốn uống bao nhiêu tùy ý.
- Thế à ?

Bà lão vui sướng vô lấy cái ấm đất, nhưng tay bà run lẩy bẩy đánh rơi ấm xuống cỏ, nước đổ lênh láng.

- Thôi, thế này thì khổ già rồi. Đồ không còn lại một giọt nào nữa.

Ba không lộ vẻ thất vọng, không thốt một lời gắt gỏng hay phàn nàn. Anh chỉ ôn tồn bảo bà lão :

- Cụ chịu khó ngồi đây chờ cháu một lát, cháu về nhà lấy ấm nước khác đem đến mời cụ xơi.

Rồi anh xách cái ấm đất cầm đầu chạy thực mau về nơi quán tranh, trong lòng chỉ áy náy lo rằng nếu mình chậm trễ thì bà lão kia sẽ chết khát mất. Lúc ra tới chỗ cũ thì quả bà lão, mặt lả vì khát, đang nằm phục bên đường. Anh vừa thở hắt hắt vừa gọi :

- Cụ ơi ! nước đây rồi, cụ dậy mà uống.

Bà lão vội vàng ngồi dậy nói :

- Ô ! thế thì tốt quá !

Rồi choàng tay ra vò lấy cái ấm đất. Nhưng trong lúc hấp tấp, bà ta lại đánh đổ hết nước trong ấm.

Lần thứ hai, Ba xách ấm chạy về nhà. Không những anh không bực tức và oán trách bà lão, mà anh còn cố chạy mau hơn lần trước, vì sợ bà lão đã khát quá không khéo lần này anh sẽ không kịp cứu sống.

Nhưng Ba cứu sống được bà lão, vì lần cuối cùng này anh rất cẩn-thận, cầm ấm và bát rót nước cho bà lão. Bà uống luôn ba bát, và mặt bà tỉnh táo hẳn lên. Bà mỉm cười nói :

- Anh tốt bụng lắm, vừa thương người vừa nhẫn nại. Thương người già yếu thì có người bằng anh đấy, nhưng nhẫn nại như anh thì có lẽ không một ai nữa. Nước của anh đổ, anh đã không tức giận, không tỏ lòng tiếc, lại còn hấp tấp chạy về nhà lấy ấm nước khác để cho người đánh đổ nước của anh uống ; anh thực là một người hiếm có và giống hệt cha anh thừa còn hàn vi...

Ba kinh ngạc hỏi :

- Thừa cụ, cụ biết cha cháu từ thời cha cháu hàn vi ?

Bà lão cười đáp :

- Phải, tôi biết lắm. Vì chính tôi đã giúp cha anh trở

nên giàu có. Tôi thấy cha anh là người phúc hậu nên tôi thương, - tôi nói ngày xưa cơ, chứ về sau cha anh đã thay đổi hẳn, không còn dễ dàng và có lòng tốt thương người nữa. Cho hay đó vẫn là lẽ tự nhiên, khi người ta giàu có thì người ta dễ thay đổi tính tình...

- Vậy thua cụ, cụ là ai ?

- Tôi là linh hồn cái ẩm đất này. Tôi là thần Âm-Đất, và cũng như cha anh ngày xưa, nhờ phép tôi, anh sẽ trở nên giàu có ngay lập tức. Anh đã hiểu vì sao cha anh chia cho anh cái ẩm đất này chưa ? Anh đã hiểu vì sao thương yêu anh nhất trong ba con, cha anh đã chia cho anh phần gia tài quý báu này chưa ? Trong ba phần gia tài thì phần này to hơn nhất, mà to hơn nhất là vì tôi sẽ có phép làm cho anh giàu có hơn cả hai người anh không tốt của anh. Anh thì anh tốt lắm. Hôm qua tôi đã thử anh một lần, hôm nay tôi lại thử anh hai lần nữa, đều thấy anh vẫn không thay lòng đổi dạ.

Ba ngây người đứng nghe, tưởng mình đang chiêm bao. Bà lão lại tiếp :

- Cha anh chia cho anh phần gia tài này còn vì một lẽ nữa. Là nếu cái ẩm đất có lọt vào tay hai người con lớn của cha anh thì họ cũng chẳng biết, chẳng thèm dùng đến. Mà có dùng đến thì cũng chẳng được tôi hóa phép giúp đỡ, vì tôi rất ghét cái tính ngạo-mạn và huênh

hoang của chúng. Cha anh biết chỉ anh mới cảm động nổi tôi. Quả thực anh đã được lòng tôi, vì tôi đã hiện lên đây để giúp đỡ anh.

Ba vẫn ngây người không hiểu. Anh nhắc lại :

- Giúp đỡ cháu ?

- Phải, giúp đỡ anh. Nhưng trước khi hóa phép, tôi hãy hỏi anh câu này : « Anh muốn giàu có như cha anh và suốt đời lo nghĩ, bần khoản, cặm-cui, mong ước mỗi ngày một giàu có mãi hơn lên, phải, anh thích cái đời giàu có và không bình tĩnh một chút nào ấy hay cái đời đủ ăn và luôn luôn thư thái, không làm phiền ai và không bị ai làm phiền mình. Tóm lại, anh thích một đời giàu có hay một đời sung-sướng ? » Hai tiếng « sung-sướng » như đánh thức Ba. Anh không ngần-ngừ nữa, quả quyết trả lời :

- Cháu chỉ ao-ước được sung-sướng, suốt đời sung-surong.

- Nghĩa là anh không ham giàu ?

- Không.

- Anh không thích sang ?

- Không.

- Anh không thích ở nhà lâu ? Anh phải biết ở nhà lâu, cao ráo, sạch-sẽ, mát-mẻ.

- Thừa cụ ở nhà tranh cũng có thể cao ráo, sạch-sẽ, mát-mẻ được.

- Anh không thích ăn sơn hào, hải vị ? Sơn hào, hải vị ngon lắm chứ ?

- Thừa cụ, rau-muống, đậu-phụ chấm tương cũng ngon lắm mà lại lành.

- Anh không thích được ngắm những thửa ruộng thẳng cánh cò bay của mình ?

- Thừa cụ, cháu thường được ngắm nhiều hơn thế, cháu thường được ngắm những cánh đồng lúa chạy thẳng tắp đến tận chân trời.

- Nhưng đó không phải ruộng của anh.

- Thừa cụ như thế càng hay, vì cháu được ngắm cái đẹp mà không phải chăm nom săn sóc tới.

- Nhưng thóc sẽ về tay người khác.

- Nhưng người ấy có ăn được hết số thóc đâu ? Cháu không có một tác ruộng nào mà hằng ngày vẫn đủ no. Tiền bán nước vối cũng đủ nuôi sống cháu rồi.

- Vậy anh muốn gì ? Anh muốn tôi giúp anh như thế

nào, vì thế nào tôi cũng phải giúp anh. Tôi là bạn thân của cha anh thừa xửa, cha anh đã phó thác anh cho tôi, chẳng lẽ tôi lại để anh nghèo đói, khổ sở, chẳng hóa ra tôi phụ lòng tin cậy của cha anh lắm ư ?

- Thừa cụ, quả cháu không khổ sở. Nếu cụ làm cho cháu cứ được vui-vẻ, sung-sướng suốt đời như ngày hôm nay thì cháu cảm ơn cụ lắm.

Bà lão đứng dậy nói :

- Anh sẽ vui-vẻ, sung-sướng suốt đời.

Rồi bà biến đi.

Sáng hôm sau Ba dậy sớm để nấu nước, nhưng lạ quá ! cái ấm đất ai đem để ngay trong nồi, và lạ hơn nữa ! cái ấm đất ấy đựng đầy nước sôi nóng. Ba rót ra bát nếm thử thì thấy nước ngọt và thơm hơn mọi ngày nhiều. Anh vui mừng xách ấm đi bán rong. Và mỗi chiều anh mới về nhà thổi cơm ăn vì cái ấm đất kỳ dị của anh không lúc nào nước sôi, nên anh không cần về lấy thêm. Hàng anh bán lại chạy gấp năm, gấp mười trước : Hình như tiếng rao của anh có phép thiêng lôi cuốn khách lại.

Đó là pháp thuật của thần Âm-Đất. Thần đã chuẩn lời mong ước của Ba : Suốt đời sung sướng. Và Ba sẽ suốt đời sung sướng với cái âm đất linh thiêng bao giờ cũng đầy nước với thơm ngọt.

Ba sẽ sung-sướng được sống một đời trong sạch.

Ba sẽ sung-sướng với sự giúp đỡ kẻ nghèo, vì không cần giàu có, Ba cũng có thể giúp đỡ được kẻ nghèo bằng một bát nước với nóng thơm, ngọt.

Ba sẽ sung-sướng vì một đời bình dị sẽ không bao giờ thay đổi lòng Ba như một đời giàu có : Ba sẽ mãi mãi giữ được nguyên vẹn lòng tốt của mình.

Không có lòng tốt thì người ta sung sướng sao được ?

Ba sẽ suốt đời sung sướng.

SÁCH HỒNG

ĐÃ XUẤT BẢN :

- Số 1 : Ông đồ Bề của Khải Hưng (hết)
- 2 : Con cá thần của Hoàng Đạo (hết)
- 3 : Quyển sách của Thạch Lam (hết)
- 4 : Hai thứ khôn của Thế Lữ
- 5 : Quyển sách ước của Khải Hưng
- 6 : Hai chị em của Thiện Sĩ
- 7 : Lên cung trăng của Hoàng Đạo
- 8 : Cóc tía của Khải Hưng
- 9 : Cái ấm đất của Khải Hưng

ĐƯNG IN :

Lan và Huệ của Hoàng Đạo

NHÀ XUẤT BẢN « ĐỜI NAY »

Imp. Ngày-Nay, Hanoi